

## TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA: VAI TRÒ GIAO LƯU TRI THỨC QUỐC TẾ

Trần Thị Minh

*Viện Nghiên cứu Nhận thức và Giáo dục Thăng Long, Trường Đại học Thăng Long,  
Hà Nội, Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: Trần Thị Minh, e-mail: [minhtt@thanglong.edu.vn](mailto:minhtt@thanglong.edu.vn)

Ngày nhận bài: 11/3/2026. Ngày sửa bài: 2/4/2026. Ngày nhận đăng: 13/4/2026.

**Tóm tắt.** Trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghiệp văn hóa đã trở thành một thành tố quan trọng đối với phát triển kinh tế. Bài viết phân tích vai trò trung gian của tạp chí khoa học trong việc thúc đẩy giao lưu tri thức quốc tế và hỗ trợ sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp này. Sử dụng phương pháp miêu tả và phân tích tổng hợp các tài liệu học thuật trong nước và quốc tế, nghiên cứu chỉ ra những thách thức như rào cản ngôn ngữ, thiếu hụt tài chính và vị thế công bố quốc tế lĩnh vực Nghệ thuật & Nhân văn còn khiêm tốn so với quốc tế và khu vực. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược, đặc biệt nhấn mạnh vào mô hình xuất bản đa ngữ và truy cập mở để nâng cao năng lực hội nhập và khẳng định chủ quyền tri thức quốc gia.

**Từ khóa:** công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, tạp chí khoa học, trung gian văn hóa, xuất bản quốc tế.

## ACADEMIC JOURNAL AND CULTURAL INDUSTRY DEVELOPMENT: THE ROLE OF INTERNATIONAL KNOWLEDGE EXCHANGE

Thi Minh Tran

*Thang Long Institute of Cognition and Education Studies (TICES), Thang Long University,  
Hanoi, Vietnam*

\*Corresponding author: Thi Minh Tran, e-mail: [minhtt@thanglong.edu.vn](mailto:minhtt@thanglong.edu.vn)

Received March 11, 2026. Revised April 2, 2026. Accepted April 13, 2026.

**Abstract.** In the context of globalization, the cultural industry has emerged as a vital component of economic development. This paper analyzes the mediating role of academic journals in facilitating international knowledge exchange and supporting the sustainable development of this sector. Employing descriptive methods and a comprehensive analysis of domestic and international academic literature, the study identifies barriers, including language constraints, financial limitations, and a relatively modest international publication standing in the Arts and Humanities compared to international and regional peers. Consequently, the article proposes strategic solutions, with a particular emphasis on multilingual publishing models and open access, to enhance international integration capacity and assert national knowledge sovereignty.

**Keywords:** cultural industry, creative industry, academic journal, cultural mediator, international publishing.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngành công nghiệp văn hóa đã có những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế. Theo Báo cáo Toàn cầu 2022 của UNESCO (UNESCO, 2022), lĩnh vực này đóng góp 3,1% GDP toàn cầu và 6,2% tổng việc làm, trong khi một số tài liệu khác của UNESCO (2025) thống kê rằng lĩnh vực văn hóa theo nghĩa rộng chiếm 6,1% nền kinh tế toàn cầu và tạo ra gần 30 triệu việc làm. Flew (2012) nhận định rằng ngành này giữ vai trò kép: vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua thương mại quốc tế vừa góp phần duy trì và lan tỏa các giá trị văn hóa. Giao lưu văn hóa quốc tế vì thế còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu sự bất đồng và xung đột giữa các quốc gia (Crozet, 2017). Sự phát triển của ngành công nghiệp này phản ánh sự dịch chuyển từ truyền thống tách rời nghệ thuật khỏi thị trường, sang cách tiếp cận coi đổi mới sáng tạo là động lực phát triển.

Nghiên cứu học thuật đóng vai trò cốt lõi trong việc hiểu các động lực kinh tế và xây dựng chính sách văn hóa, bởi chúng cung cấp lý thuyết cần thiết và dữ liệu thực nghiệm để đo lường, xác định các xu hướng tương lai của lĩnh vực này trong nền kinh tế dựa trên tri thức. Ngành công nghiệp văn hóa vì thế không thể phát triển nếu thiếu đi sự hỗ trợ từ các nghiên cứu khoa học (UNESCO, 2022). Trong đó, các tạp chí khoa học chuyên ngành là kênh thông tin chính để đưa các tri thức này đến gần với những nhà khoa học, nhà hoạch định chính sách.

Tuy nhiên, tại Việt Nam, sự gắn kết giữa hệ thống xuất bản học thuật và công nghiệp văn hóa vẫn còn những hạn chế nhất định. Bài viết này sẽ phân tích cách tạp chí khoa học đóng góp vào việc phát triển giao lưu văn hóa trong bối cảnh trao đổi tri thức quốc tế. Cụ thể, bài báo đi trả lời các câu hỏi: (1) Tạp chí khoa học quốc tế đóng vai trò gì trong giao lưu học thuật đối với ngành công nghiệp văn hóa? (2) Những thách thức hiện tại là gì và có những gợi ý chính sách nào để tối ưu hóa vai trò của tạp chí khoa học chuẩn quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả cho ngành tại Việt Nam?

## 2. Vai trò, thách thức và định hướng phát triển của tạp chí khoa học trong ngành công nghiệp văn hóa

### 2.1. Tạp chí khoa học quốc tế và ngành công nghiệp văn hóa: Tương tác và ảnh hưởng

Tạp chí khoa học là nơi xuất bản các nghiên cứu được kiểm duyệt theo quy trình phản biện nghiêm ngặt, mang tính chuẩn mực cao. Cụ thể, các tạp chí khoa học chuyên ngành là nền tảng không thể thiếu cho việc truyền đạt, kết nối và tích lũy tri thức, đồng thời thúc đẩy tiến bộ trong cộng đồng học thuật (Csiszar, 2016). Nghiên cứu của Singh và nnk (2021) chứng minh rằng số lượng tạp chí khoa học xuất bản trong một quốc gia có tương quan thuận với sản lượng nghiên cứu của quốc gia đó, cho thấy tạp chí không chỉ là kênh công bố mà còn là động lực kích thích hoạt động nghiên cứu. Có thể thấy tạp chí khoa học đóng vai trò như một hạ tầng tri thức, nơi các nhà nghiên cứu trao đổi phát hiện mới và xây dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững của hệ sinh thái văn hóa (Ruiz, 2016).

Theo Janssen & Verboord (2015), các tạp chí khoa học giữ vai trò đặc biệt quan trọng như một dạng “trung gian văn hóa” (cultural mediators), góp phần định hình cả việc sản xuất lẫn lưu thông tri thức. Thông qua hoạt động đánh giá, diễn giải và lan tỏa kết quả nghiên cứu, tạp chí khoa học tạo ra môi trường trao đổi học thuật xuyên biên giới, giúp các khái niệm, phương pháp và thực hành văn hóa được di chuyển, chuyển nghĩa và thích ứng trong những bối cảnh quốc gia khác nhau.

Từ lý thuyết trên, khi đối chiếu vào thực tiễn Việt Nam, có thể thấy các tạp chí khoa học mang trên mình sứ mệnh của một đại sứ văn hóa. Những di sản đặc thù như *Không gian văn hóa Công chiêng*, *Di sản Hán nôm*, *Nhã nhạc cung đình* hay các xu hướng nghệ thuật đương đại của Việt Nam sẽ khó lòng được quốc tế thấu hiểu trọn vẹn nếu thiếu đi quá trình chuyển ngữ và giải

mã học thuật trên các tạp chí uy tín. Tạp chí đóng vai trò bộ lọc để hệ thống hóa những kinh nghiệm này thành tri thức có tính quy luật. Tạp chí lúc này đóng vai trò công kiến tạo, không chỉ là nơi lưu trữ tri thức mà còn là động lực thúc đẩy sự đổi mới, lan tỏa và hội nhập văn hóa – những yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững của công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế tri thức.

## **2.2. Những thách thức đối với các Tạp chí khoa học liên quan đến văn hóa Việt Nam**

Toàn cầu hóa và sự phát triển của công nghệ thông tin đã khiến cho thế giới trở nên “phẳng” hơn, nhưng sự bất bình đẳng trong lưu thông và giao lưu văn hóa quốc tế vẫn tồn tại một cách rõ rệt. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng các quan điểm đến từ các quốc gia lớn và các trung tâm văn hóa – tri thức toàn cầu thường chiếm ưu thế, trong khi tiếng nói từ những quốc gia nhỏ hoặc đang phát triển lại bị hạn chế đáng kể cả về khả năng tiếp cận và mức độ ảnh hưởng (De Sousa Santos, 2014; Janssen & Verboord, 2015).

Theo tổng hợp của Goyes & Skilbrei (2024), sự bất bình đẳng trong năng lực nghiên cứu toàn cầu là một hiện tượng mang tính cấu trúc, bắt nguồn từ sự chênh lệch về mức độ giàu có và cơ sở hạ tầng tri thức giữa các quốc gia. Sự thống trị trong xuất bản của Bán cầu Bắc bao gồm Bắc Mỹ và Châu Âu không chỉ tạo ra khoảng cách tri thức sâu sắc giữa các nước giàu và các quốc gia ngoại vi ở Bán cầu Nam bao gồm châu Á, châu Phi hay Nam Mỹ, mà còn duy trì cấu trúc hậu thực dân trong nghiên cứu – những cấu trúc vốn bắt nguồn từ lịch sử thuộc địa, nơi các quốc gia trung tâm được xem như nguồn phát sinh tri thức hợp pháp (Young, 2020). Số liệu về đầu tư nghiên cứu toàn cầu càng làm rõ hơn thực trạng này: năm 2017, các quốc gia thu nhập thấp chỉ đóng góp 2,9% tổng đầu tư nghiên cứu phát triển, trong khi nhóm quốc gia thu nhập cao chiếm tới 64%, dẫn tới những “vực thẳm tri thức” (knowledge abysses) thể hiện sự bất cân xứng nghiêm trọng trong quyền lực tri thức và khoa học (Goyes & Skilbrei, 2024).

Cũng trong nghiên cứu này, Goyes & Skilbrei (2024) phê phán xu hướng ưu tiên các dự án quy mô lớn, tốn kém và phụ thuộc vào dữ liệu lớn, vốn chỉ khả thi tại một số ít quốc gia giàu có. Theo các tác giả, việc coi dữ liệu lớn như tiêu chuẩn vàng trong nghiên cứu vô tình tái sản xuất các cấu trúc bất bình đẳng, khiến tri thức của các quốc gia ngoại vi khó có cơ hội được công nhận hoặc tham gia bình đẳng vào không gian khoa học toàn cầu. Nhằm thúc đẩy dân chủ hóa tri thức, họ đề xuất “phương pháp taxi” như một chiến lược nghiên cứu định tính chi phí thấp nhưng giàu giá trị khoa học. Bằng cách phỏng vấn tài xế taxi – những người có vị trí đặc thù, tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội và thường xuyên tiếp nhận các luồng thông tin không chính thức – các nghiên cứu có thể tiếp cận các biểu tượng tập thể, ý niệm xã hội và quan niệm văn hóa liên quan tới các hiện tượng phức tạp. Đây là một gợi mở quan trọng cho các học giả Việt Nam trong việc lựa chọn hướng tiếp cận nghiên cứu.

Trong bối cảnh chung đó, các tạp chí khoa học quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực văn hóa còn khá khiêm tốn. Việt Nam có nền văn hóa phong phú, nhưng ngành công nghiệp văn hóa vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Các sản phẩm văn hóa của Việt Nam chưa được quốc tế hóa mạnh mẽ. Việc thiếu chính sách hỗ trợ là yếu tố cản trở sự phát triển của ngành. Một trong các yếu tố đó là thiếu đầu tư cho nghiên cứu và công bố trong ngành này. Thúc đẩy các công bố quốc tế và các ấn phẩm tạp chí khoa học quốc tế có thể giúp Việt Nam hình thành chiến lược phát triển ngành trong mạng lưới toàn cầu.

Trên thế giới hiện có không ít tạp chí khoa học quốc tế tập trung vào các nội dung liên quan tới văn hóa và công nghiệp văn hóa, chẳng hạn các tạp chí chung về nghiên cứu văn hóa như *International Journal of Cultural Studies*, *International Journal of Cultural Policy*; các tạp chí tập trung vào công nghiệp văn hóa như *Creative Industries Journal*; vấn đề kinh tế văn hóa như *Journal of Cultural Economics*; quản lý văn hóa và chính sách như *Journal of Cultural Management and Cultural Policy*; và di sản như *Journal of Cultural Heritage*, *International Journal of Heritage*

Studies, Heritage Science... Nhưng đại đa số các tạp chí này đều thuộc các cơ quan chủ quản tại các quốc gia phương Tây với yêu cầu xuất bản bằng tiếng Anh.

Việt Nam đang nỗ lực quốc tế hóa các nghiên cứu này nhưng vẫn đang đối mặt với nhiều rào cản. Các tạp chí khoa học có tính chất quốc tế ở Việt Nam chủ yếu nghiêng về khoa học tự nhiên, các tạp chí khoa học xã hội nhân văn là các diễn đàn đa ngành, các tạp chí chuyên biệt về văn hóa như *Vanhien and Heritage* hay *Global Vietnam* rất hiếm hoi và vẫn gặp vấn đề khá hóc búa trong việc duy trì ra số một cách đều đặn. Các nỗ lực này dù có đóng góp nhất định nhưng chưa thể tạo ra một cú hích cho ngành công nghiệp văn hóa. Sự phân tán này khiến tiếng nói của học giả Việt Nam về văn hóa vẫn chỉ là những mảnh ghép rời rạc, thiếu trụ cột xuất bản đủ mạnh và ổn định.

Xét về xuất bản trên các tạp chí khoa học quốc tế, số lượng bài viết của các học giả Việt Nam cũng còn khiêm tốn. Theo dữ liệu từ Scimago (2025), số bài báo của Việt Nam thuộc lĩnh vực *Arts and Humanities* (nghệ thuật và nhân văn) trong 18 năm, từ năm 1996-2024, là 1868 bài, xếp thứ 62, vẫn thấp so với các nước trong khu vực như Thái Lan với 5468 bài, xếp thứ 49, hay Philippin với 3094 bài, xếp thứ 60. Điều này cho thấy tiếng nói của giới nghiên cứu Việt Nam trong các diễn đàn học thuật toàn cầu về văn hóa, nghệ thuật, trong đó có công nghiệp văn hóa vẫn còn tương đối mờ nhạt, chưa tương xứng với bề dày lịch sử và tiềm năng sáng tạo vốn có.

Rào cản ngôn ngữ là một nguyên nhân quan trọng khiến tiếng nói của các học giả Việt Nam khó lan tỏa mạnh trên trường quốc tế. Tiếng Anh hiện là ngôn ngữ thông trị của xuất bản khoa học toàn cầu, với hơn 90% các tạp chí trong Scimago yêu cầu bài viết bằng ngôn ngữ này (Lillis & Curry, 2010) và không có bất kỳ tạp chí nào bằng tiếng Việt. Điều này tạo ra khó khăn cho các nhà nghiên cứu không sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ mẹ đẻ, khiến họ gặp thách thức trong việc diễn đạt chính xác, tuân thủ chuẩn mực học thuật và cạnh tranh bình đẳng trong quá trình phản biện kín. Curry & Lillis (2015) gọi đây là bất công ngôn ngữ trong xuất bản khoa học.

Sự tụt hậu về mặt con số này không đơn thuần là một chỉ số học thuật, mà thực chất là sự suy yếu về chủ quyền tri thức. Khi chúng ta không tự kể câu chuyện văn hóa của mình bằng ngôn ngữ học thuật quốc tế, các giá trị bản địa dễ bị người ngoài diễn giải sai lệch hoặc bị lấn át bởi các nền công nghiệp văn hóa mạnh hơn trong khu vực. Do đó, việc thiếu hụt một hệ thống xuất bản chuyên ngành đủ mạnh không chỉ kìm hãm khoa học mà còn trực tiếp tước đi sức cạnh tranh của nền kinh tế sáng tạo nước nhà.

Vì vậy, để thúc đẩy sự bình đẳng tri thức và gia tăng mức độ hiện diện của Việt Nam trong ngành công nghiệp văn hóa toàn cầu, cần tăng cường các tạp chí quốc tế thuộc lĩnh vực này. Đồng thời, các tạp chí cần xem xét việc mở rộng các mô hình dịch, xuất bản song ngữ hoặc đa ngữ, nhằm giảm bớt rào cản ngôn ngữ và tạo điều kiện cho nhiều học giả từ Việt Nam và từ các nền văn hóa khác nhau đóng góp tiếng nói của mình. Đây cũng là xu hướng mà một số tạp chí uy tín trên thế giới đã bắt đầu áp dụng nhằm thúc đẩy giao lưu tri thức quốc tế và tăng khả năng tiếp cận nghiên cứu. Nghiên cứu toàn diện trên bảy quốc gia châu Âu cho thấy việc xuất bản đa ngữ được thực hành phổ biến trong khoa học xã hội và nhân văn; trong số các nhà nghiên cứu xuất bản ít nhất ba bài báo từ năm 2013 đến 2015, hơn một phần ba đã viết các công trình của họ bằng ít nhất hai ngôn ngữ (Kulczycki và nnk, 2020). Một số tạp chí quốc tế đã tiên phong trong việc áp dụng chính sách đa ngữ để mở rộng phạm vi tiếp cận và đa dạng hóa nguồn tri thức. Ví dụ điển hình là *Latin American Research Review* (LARR), tạp chí của Hiệp hội Nghiên cứu Mỹ Latinh được thành lập năm 1965, xuất bản các bài báo bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha (Cambridge University Press). Theo báo cáo từ ban biên tập, quyết định xuất bản ba ngôn ngữ này được thực hiện từ những năm 2000, tạo ra không gian cho các truyền thống học thuật khác nhau và cho phép các tác giả thể hiện bằng ngôn ngữ mà họ cảm thấy thoải mái nhất (Novo, 2025). Dữ liệu năm 2021 cho thấy 46% bài báo được xuất bản bằng tiếng Anh, 39% bằng tiếng Tây Ban Nha và 14% bằng tiếng Bồ Đào Nha, chứng minh LARR là một tạp chí thành công trong thực hành đa ngữ (Novo, 2021). Tương tự, khoảng gần 500 tạp chí cũng chấp nhận hệ thống đa

ngữ. Những ví dụ này cho thấy rằng xuất bản đa ngữ không chỉ là một chính sách biên tập mà còn là một cam kết đối với sự đa dạng tri thức và công bằng trong giao lưu học thuật quốc tế.

Mô hình này được xem như một bước quan trọng hướng tới một hệ sinh thái học thuật toàn cầu đa dạng, công bằng và đưa các nền tri thức ngoài phương Tây, trong đó có Việt Nam, xuất hiện rõ nét hơn trong không gian đối thoại toàn cầu.

### **2.3. Đề xuất**

#### **2.3.1. Khuyến nghị cấp quốc gia**

Nghiên cứu quốc tế cho thấy rằng sự hỗ trợ tài chính của chính phủ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu và xuất bản quốc tế. Phân tích về tài trợ nghiên cứu tại các nước đang phát triển và phát triển, bao gồm Trung Quốc, Mỹ, Đức, Hà Lan, Nam Phi và Brazil, cho thấy các quốc gia khác nhau có sự sắp xếp khác nhau về nguồn tài trợ của chính phủ để hỗ trợ các dự án nghiên cứu cạnh tranh (Zhou và nnk, 2020). Trong bối cảnh Việt Nam, nhà nước cần có đầu tư về kinh phí cho các hoạt động liên quan đến xuất bản tạp chí quốc tế và bài báo quốc tế liên quan tới lĩnh vực này như tạo điều kiện về chính sách và kinh phí; phát triển cơ sở hạ tầng; tăng cường hợp tác quốc tế:

##### ***Tạo điều kiện về kinh phí và chính sách***

*Nguồn kinh phí cho các hoạt động:*

- Cung cấp tài trợ cho các tạp chí khoa học về văn hóa và công nghiệp văn hóa để duy trì hoạt động xuất bản ổn định và chất lượng cao
- Hỗ trợ chi phí xuất bản mở (Open Access) để tăng khả năng tiếp cận quốc tế
- Tài trợ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số (website, hệ thống quản lý bài viết, cơ sở dữ liệu)
- Giảm thuế cho các nhà xuất bản khoa học phi lợi nhuận

*Chính sách khuyến khích tham gia hội đồng các tạp chí:*

- Cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc dịch thuật và biên tập chuyên nghiệp
- Tài trợ cho các hoạt động quốc tế hóa tạp chí (tham dự hội thảo, xây dựng mạng lưới biên tập quốc tế)
- Ghi nhận đóng góp của các nhà nghiên cứu trong ban biên tập tạp chí quốc tế
- Tính điểm nghiên cứu cho các hoạt động biên tập, phản biện và tổ chức tạp chí khoa học

*Chính sách hỗ trợ tác giả:*

- Cung cấp kinh phí hỗ trợ phí đăng bài (Article Processing Charge – APC) cho các nhà nghiên cứu xuất bản tại tạp chí uy tín
- Tài trợ dịch thuật chuyên nghiệp cho các bài báo tiềm năng
- Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng viết và xuất bản bài báo quốc tế

##### ***Tăng cường hợp tác quốc tế***

Một trong những chính sách quan trọng khác để tăng cường vai trò của tạp chí khoa học quốc tế trong ngành công nghiệp văn hóa nói riêng và khoa học nói chung là cần phải tăng cường hợp tác quốc tế. Nghiên cứu cho thấy hợp tác quốc tế cải thiện tác động trích dẫn, với các nước đang phát triển được hưởng lợi nhiều hơn (Zhou và nnk, 2020).

*Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các tạp chí uy tín quốc tế*

- Khuyến khích tham gia vào các hoạt động biên tập và xuất bản tại các tạp chí quốc tế.
- Mời các học giả quốc tế tham gia ban biên tập và hội đồng tư vấn của các tạp chí Việt Nam.

*Chương trình trao đổi và đào tạo:*

- Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về quản lý tạp chí khoa học với chuyên gia quốc tế;

- Hỗ trợ các biên tập viên Việt Nam tham gia các khóa đào tạo quốc tế về xuất bản khoa học;
- Thiết lập chương trình trao đổi biên tập viên với các tạp chí quốc tế.

### 2.3.2. Khuyến nghị cấp độ tạp chí khoa học

Bên cạnh việc chờ chính phủ có những chính sách hỗ trợ, các tạp chí khoa học phải tự mình hoàn thiện để có thể đảm bảo chất lượng và có tiếng nói, vị thế trên thế giới, như vậy tiếng nói, hình ảnh, bản sắc mới được phát huy và các sản phẩm công nghiệp văn hóa mới có cơ hội lan tỏa. Các tạp chí cần quan tâm đến việc áp dụng chế độ đa ngữ và xuất bản mở; đảm bảo chất lượng quốc tế; áp dụng các mô hình linh hoạt trong bối cảnh Việt Nam.

#### *Áp dụng chính sách xuất bản mở và đa ngữ*

Các nghiên cứu trong phần 3 đã chỉ ra rằng việc xuất bản đa ngữ mở ra cơ hội cho cả tác giả và tạp chí. Tạp chí ở Việt Nam có thể học hỏi các tạp chí quốc tế khác để tiến hành thử nghiệm. Cụ thể:

#### *Chính sách xuất bản mở (Open access):*

- Chuyển đổi sang mô hình xuất bản mở để tăng khả năng tiếp cận toàn cầu;
- Giảm hoặc miễn phí xuất bản cho các tác giả từ các nước đang phát triển;
- Tham gia Directory of Open Access Journals (DOAJ).

#### *Chính sách đa ngữ:*

- Chấp nhận bài viết bằng nhiều ngôn ngữ (ví dụ: tiếng Việt, Anh, Pháp, Trung);
- Cung cấp bản tóm tắt bằng ít nhất 2-3 ngôn ngữ;
- Cung cấp thông tin chính sách biên tập và hướng dẫn tác giả bằng tiếng Anh.

#### *Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế*

Các tạp chí để vươn mình ra thế giới, trước tiên cần quan tâm đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Để được lập chỉ mục trong các cơ sở dữ liệu uy tín như Scopus và Web of Science, tạp chí phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt. Web of Science sử dụng một bộ 28 tiêu chí để đánh giá tạp chí, trong đó bao gồm 24 tiêu chí chất lượng được thiết kế để lựa chọn tính nghiêm ngặt biên tập và thực hành tốt nhất ở cấp độ tạp chí, và 4 tiêu chí tác động được thiết kế để lựa chọn các tạp chí có tác động nhất trong lĩnh vực tương ứng của họ sử dụng hoạt động trích dẫn làm chỉ số chính về tác động (Zhou và nnk, 2020). Các tạp chí Việt Nam cần:

#### *Về chất lượng biên tập:*

- Thiết lập quy trình phản biện ẩn danh ngang hàng minh bạch;
- Công bố rõ ràng chính sách biên tập, đạo đức xuất bản và quy trình phản biện trên website;
- Đảm bảo tên tạp chí nhất quán trên tất cả các nền tảng;
- Duy trì tần suất xuất bản đều đặn theo lịch công bố.

#### *Về ban biên tập:*

- Xây dựng ban biên tập quốc tế đa dạng với các chuyên gia có uy tín từ nhiều quốc gia;
- Công khai thông tin đầy đủ của các thành viên ban biên tập (tên, cơ quan công tác, quốc gia);
- Cập nhật thông tin ban biên tập thường xuyên và đảm bảo dễ dàng liên hệ;
- Đảm bảo ít nhất 50% ban biên tập đến từ các tổ chức bên ngoài cơ sở chủ trì và có các đối tác nước ngoài trong ban biên tập.

#### *Về kỹ thuật và công nghệ:*

- Sử dụng hệ thống quản lý bài viết chuyên nghiệp (như Open Journal Systems - OJS);
- Đảm bảo website hoạt động ổn định, không có broken links, dễ điều hướng;
- Cung cấp DOI (Digital Object Identifier) cho tất cả các bài báo;
- Thu thập và hiển thị ORCID ID của tác giả;

- Triển khai chính sách lưu trữ dài hạn.

#### ***Áp dụng các tiêu chí một cách linh hoạt***

Việt Nam là một quốc gia có thể có những đặc điểm riêng, cần có sự nghiên cứu tỉ mỉ và kỹ lưỡng để thích nghi linh hoạt. Để làm được điều đó, các tạp chí cần:

- Nhận thức rằng một số tiêu chí quốc tế có thể không phù hợp hoàn toàn với bối cảnh Việt Nam;
- Phát triển các tiêu chuẩn chất lượng riêng phù hợp với đặc thù văn hóa và học thuật Việt Nam;
- Đề xuất với các cơ sở dữ liệu quốc tế xem xét các tiêu chí đánh giá công bằng hơn cho các nước đang phát triển;
- Xây dựng liên minh các tạp chí khu vực ASEAN để cùng nâng cao tiêu chuẩn.

#### ***Khắc phục hạn chế về nguồn lực:***

- Hợp tác với các trường đại học để chia sẻ chi phí duy trì tạp chí;
- Tìm kiếm tài trợ từ các tổ chức quốc tế (UNESCO, British Council, Goethe Institute);
- Sử dụng các công cụ mã nguồn mở để giảm chi phí công nghệ;
- Xây dựng mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật giữa các tạp chí.

### **3. Kết luận**

Tạp chí khoa học không chỉ là những kênh công bố kết quả nghiên cứu mà còn là những cầu nối giao lưu tri thức, thúc đẩy đổi mới và kết nối các chuyên gia toàn cầu. Với vai trò này, tạp chí khoa học giúp thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp văn hóa từ việc tạo ra những ý tưởng mới, tới việc lan tỏa những thực hành tốt nhất và cuối cùng là giúp các nền văn hóa khác nhau hiểu biết sâu sắc hơn về nhau. Tuy nhiên, để tối đa hóa vai trò này, cần phải có những nỗ lực liên tục để vượt qua các thách thức như sự mất cân bằng trong giao lưu, rào cản ngôn ngữ và khó khăn trong tiếp cận. Chỉ khi đó, tạp chí khoa học mới có thể trở thành một công cụ thực sự hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển công bằng và bền vững của ngành công nghiệp văn hóa. Để tri thức không chỉ nằm trong kho lưu trữ của các đại học giàu có, các tạp chí cần đẩy mạnh xuất bản mở. Hiện nay, mô hình tác giả trả phí cao để bài viết được tiếp cận rộng rãi đang vô tình gây khó khăn cho các công trình nghiên cứu từ Việt Nam. Vì vậy, xây dựng các tạp chí quốc tế mở tại Việt Nam với mức đầu tư và chi phí hợp lý là một giải pháp khả thi. Cách làm này vừa giúp lan tỏa bản sắc văn hóa và tri thức ra thế giới, vừa đảm bảo gánh nặng tài chính không trở thành rào cản đối với tòa soạn và các học giả nội địa. Các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung lượng hóa bằng dữ liệu thực nghiệm về mức độ tác động của năng lực công bố quốc tế lên sự tăng trưởng doanh thu thực tế của các ngành công nghiệp sáng tạo cốt lõi.

***Ghi chú về tác giả:*** TS Trần Thị Minh là nghiên cứu viên tại Viện Nghiên cứu Nhận thức và Giáo dục Thăng Long, Việt Nam với hướng nghiên cứu chính là ngôn ngữ học xã hội và giáo dục bền vững.

***Tuyên bố về xung đột lợi ích:*** Tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Crozet C, (2017). Globalization and culture. In: Farazmand A (Ed.), *Global Encyclopedia of Public Administration, Public Policy, and Governance*, Springer International Publishing, p. 1–8.
- Csiszar A, (2016). The role of journals in the growth of scientific knowledge. [https://www.researchgate.net/publication/299066368\\_The\\_role\\_of\\_journals\\_in\\_the\\_growth\\_of\\_scientific\\_knowledge](https://www.researchgate.net/publication/299066368_The_role_of_journals_in_the_growth_of_scientific_knowledge).

- Curry MJ & Lillis T, (2015). The dominance of English in global scholarly publishing. *International Higher Education*, 6-7.
- De Sousa Santos B, (2014). *Epistemologies of the South: Justice against epistemicide*. Routledge.
- Flew T, (2012). *The creative industries: Culture and policy*. Sage.
- Janssen S & Verboord M, (2015). Cultural mediators and gatekeepers. In: *International Encyclopedia of the Social & Behavioral Sciences* (2nd ed.), Vol 5, Elsevier, p. 440–446.
- Kulczycki E, Engels TCE, Pölonen J, Bruun K, Dušková M, Guns R, Nowotniak R, Petr M, Sivertsen G, Istenič Starčić A & Zuccala A, (2020). Multilingual publishing in the social sciences and humanities: A seven-country European study. *Journal of the Association for Information Science and Technology*, 71(11), 1371–1385. DOI: 10.1002/asi.24336.
- Lillis T & Curry MJ, (2010). *Academic writing in a global context: The politics and practices of publishing in English*. Routledge.
- Nguyễn T.V. (22/11/2025). Phát triển ngành công nghiệp văn hóa tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí điện tử Chính trị và Phát triển*.
- Novo C. M, (2025). Report from the Editor on the 60th anniversary of LARR (2025). *Latin American Research Review*, 60(3), 489–495. DOI: 10.1017/lar.2025.10075.
- Novo C. M, (2021). Report from the Editor (2021). *Latin American Research Review*, 56(3), 552–556. DOI: 10.25222/larr.1725.
- Ruiz M, (2016). The relevance and future of academic journals. *Innovación Educativa*, 16, 72, 25–33.
- Rodriguez Goyes D & Skilbrei M-L, (2024). Rich scholar, poor scholar: Inequalities in research capacity, “knowledge” abysses, and the value of unconventional approaches to research. *Crime, Law and Social Change*, 81(4), 469–488. DOI: 10.1007/s10611-023-10105-x.
- Scimago, (2025). Country rankings in Social Sciences. <https://www.scimagojr.com/countryrank.php?area=1200>.
- Scholastica, (2023). *How to get a journal indexed in the Web of Science Core Collection: Updated guide*.
- Singh VK, Singh P, Uddin A, Arora P, Bhattacharya S. (2022). Exploring the relationship between journals indexed from a country and its research output. *Scientometrics* 127, 2933–2966. <https://doi.org/10.1007/s11192-022-04366-x>
- UNESCO, (2022). Reshaping policies for creativity: Addressing culture as a global public good. UNESCO. [doi.org/10.58337/OILN3726](https://doi.org/10.58337/OILN3726)
- UNESCO, (22/11/2025). Promoting diversity of cultural expressions and the creative economy. <https://www.unesco.org/en/articles/promoting-diversity-cultural-expressions-and-creative-economy>.
- Young, R. J. C. (2020). *Postcolonialism: A very short introduction*. Oxford University Press.
- Zhou P, Cai X & Lyu X, (2020). An in-depth analysis of government funding and international collaboration in scientific research. *Scientometrics* 125, 1331–1347. <https://doi.org/10.1007/s11192-020-03595-2>